

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 66/2025/QĐST- DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 25 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 174/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (gọi tắt là ngân hàng V1);

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S -A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Cao Tấn T – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ NPL Ngân hàng bán lẻ Khu vực phía Nam – Khởi xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 206898.25 ngày 15-7-2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1;

2/ Ông Lê Việt T1 – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ vùng theo giấy ủy quyền số 206936.25 ngày 15-7-2025 của Giám đốc Trung tâm xử lý nợ NPL Ngân hàng bán lẻ Khu vực phía Nam – Khởi xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà S -A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1/Ông Lin Anh D – Chức vụ: Cán bộ ngân hàng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1;

2/Ông Nguyễn Đại A – Chức vụ: Cán bộ ngân hàng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1;

3/Ông Bùi Mạnh L – Chức vụ: Cán bộ ngân hàng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1;

4/Ông Hoàng Minh T2 – Chức vụ: Cán bộ ngân hàng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1;

4/Ông C – Chức vụ: Cán bộ ngân hàng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1;

*** Bị đơn:** Ông Mai Xuân Q, sinh năm 1976;

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1987;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà L1: Ông Mai Xuân Q, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: B, phường P, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số 4776337.19 ngày 29-08-2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 2108571.19, bị đơn ông Mai Xuân Q và bà Nguyễn Thị L1 còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số tiền như sau:

+ Nợ gốc: 158.255.000 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 7.856.916 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn là 18.713.700 đồng

Tổng gốc, lãi, tạm tính đến ngày 17-12-2025 là 184.825.616 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm mười sáu đồng).

2.2. Về thời hạn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Thời hạn trả nợ vào ngày 10-02-2026 ông Q, bà L1 có trách nhiệm trả hết số tiền nợ gốc, lãi và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Q, bà L1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V1 được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Kể từ ngày 18-12-2025 ông Q, bà L1 còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 4776337.19 ngày 29-08-2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 2108571.19 đối với số nợ gốc cho đến khi thi hành án xong.

Sau khi ông Q, bà L1 hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Q, bà L1.

2.3. Về tài sản thế chấp:

Khi đến hạn trả nợ nếu ông Q, bà L1 không trả đủ số nợ trên cho Ngân hàng V1 thì Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu: MAZDA, số loại: 6 20G AT GL2, biển kiểm soát:

93A-166.88 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027860 do Phòng C, Công an tỉnh B cấp ngày 26-08-2019 cho Mai Xuân Q”. Tài sản này được thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số 8064000.19 ngày 29-08-2019 và tài sản bảo đảm trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Q, bà L1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V1, trường hợp còn dư thì trả lại cho ông Q, bà L1.

3. Chi phí xem xét thẩm định tài sản:

Áp dụng Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận ông Q, bà L1 phải có trách nhiệm theo quy định pháp luật đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Buộc ông Q, bà L1 hoàn trả cho Ngân hàng V1 số tiền chi phí xem xét, thẩm định là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, giảm, miễn án phí lệ phí Tòa án.

- Các đương sự thống nhất thỏa thuận ông Q, bà L1 phải có trách nhiệm liên đới chịu theo quy định pháp luật là 4.620.640 đ (*Bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn sáu trăm bốn mươi đồng*).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số tiền 4.156.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005937 ngày 30-10-2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đồng Nai).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai (01);
- THADS tỉnh Đồng Nai (01);
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11- Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (04).

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Hảo